

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xin phê duyệt kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất  
(Đợt 01 năm 2019 tại khu quy hoạch DCMR thị trấn Chư Prông và xã Ia  
Drang, Khu quy hoạch dân cư hai xã Ia Tôr – Ia Băng, khu QH dân cư làng  
lắt xã Ia Boòng, khu QH dân cư thôn Ninh Hòa xã Ia Boòng, khu dân cư làng  
Kly xã Ia Tôr huyện Chư Prông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Xét Tờ trình số 492/TTr-TNMT ngày 01/10/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đợt 01 năm 2019 (Có danh sách người trúng đấu giá quyền sử dụng đất kèm theo), cụ thể:

Khu quy hoạch dân cư mở rộng thị trấn – xã Ia Drang gồm 93 lô; diện tích 26.264 m<sup>2</sup>; giá khởi điểm 11.156.880.000 đồng; giá trúng đấu giá 11.462.760.000 đồng; chênh lệch 305.880.000 đồng.

Khu quy hoạch dân cư hai xã Ia Tôr – Ia Băng gồm 208 lô; diện tích 78.594 m<sup>2</sup>; giá khởi điểm 24.384.410.000 đồng; giá trúng đấu giá 24.945.690.000 đồng; chênh lệch 561.280.000 đồng.

Khu QH dân cư làng Iắt xã Ia Boòng gồm 06 lô; diện tích 1.265 m<sup>2</sup>; giá khởi điểm 885.500.000 đồng; giá trúng đấu giá 909.500.000 đồng; chênh lệch 24.000.000 đồng.

Khu QH dân cư (thôn Ninh Hòa) dọc tỉnh lộ 663, xã Ia Boòng gồm 52 lô: Diện tích 14.202 m<sup>2</sup>; giá khởi điểm 5.016.600.000 đồng; giá trúng đấu giá 5.231.100.000 đồng; chênh lệch 214.500.000 đồng.

Khu dân cư làng Kly, xã Ia Tôr gồm 01 lô: Diện tích 248m<sup>2</sup>; giá khởi điểm 27.280.000 đồng; giá trúng đấu giá 29.280.000 đồng; chênh lệch 2.000.000 đồng

Tổng cộng: 360 lô; diện tích 120.573 m<sup>2</sup>; giá khởi điểm 41.470.670.000 đồng; giá trúng đấu giá 42.578.330.000 đồng; chênh lệch 1.107.660.000 đồng.

(có danh sách tổ chức, cá nhân trúng đấu giá QSDĐ kèm theo)

**Điều 2.** Căn cứ kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất được phê duyệt tại Điều 1 quyết định này tổ chức thực hiện như sau:

1. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước theo quy chế ban hành tại cuộc bán đấu giá.

2. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh huyện Chư Prông và các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, tổng hợp danh sách các cá nhân trúng đấu giá đã nộp đủ tiền sử dụng đất, các khoản phí, lệ phí theo quy định, hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh huyện Chư Prông, Chủ tịch Hội đồng phát triển quỹ đất và giám sát việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các Ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /s/

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;

- Lưu: VT-TH.

*ee*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
*us* **CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*nh*  
**Phạm Vũ Tú**



4438

07



| Số TT                                                                    | HỌ TÊN          | Địa chỉ                      | Số CMND<br>Ngày Cấp/<br>Nơi Cấp       | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/Lô | Giá trúng<br>dấu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| I. Khu quy hoạch xây dựng chi tiết khu dân cư làng lắt, xã La Bông.      |                 |                              |                                       | 6 lô         | 1.265                             | 885.500.000                | 909.500.000          | 24.000.000    |         |
| ĐƯỜNG TỈNH LỘ 663 (khu vực 1, vị trí 2)                                  |                 |                              |                                       | 06 Lô        | 1.265                             | 885.500.000                | 909.500.000          | 24.000.000    |         |
| 1                                                                        | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 4            | 203                               | 142.100.000                | 145.100.000          | 3.000.000     |         |
| 2                                                                        | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 5            | 203                               | 142.100.000                | 145.100.000          | 3.000.000     |         |
| 3                                                                        | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 6            | 203                               | 142.100.000                | 148.100.000          | 6.000.000     |         |
| 4                                                                        | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 7            | 203                               | 142.100.000                | 148.100.000          | 6.000.000     |         |
| 5                                                                        | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 8            | 203                               | 142.100.000                | 145.100.000          | 3.000.000     |         |
| 6                                                                        | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 9            | 250                               | 175.000.000                | 178.000.000          | 3.000.000     |         |
| II. Khu quy hoạch khu dân cư dọc tỉnh lộ 663, thôn Ninh Hòa, xã La Bông. |                 |                              |                                       | 52 lô        | 14.202                            | 5.016.600.000              | 5.231.100.000        | 214.500.000   |         |
| ĐƯỜNG QUÝ HOẠCH A1 (khu vực 2, vị trí 1)                                 |                 |                              |                                       | 45 Lô        | 12.312                            | 3.693.600.000              | 3.885.600.000        | 192.000.000   |         |
| 7                                                                        | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D87          | 297                               | 89.100.000                 | 91.100.000           | 2.000.000     |         |
| 8                                                                        | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D88          | 297                               | 89.100.000                 | 91.100.000           | 2.000.000     |         |
| 9                                                                        | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D89          | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 10                                                                       | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D92          | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 11                                                                       | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D93          | 270                               | 81.000.000                 | 83.500.000           | 2.500.000     |         |

HÒA CH DAN CƯ HAI XA IA TỜ - IA BÀNG, KHU QH DÂN CƯ LĂNG LÁT XA IA BỒNG, KHU QH DÂN CƯ LĂNG LÁT XA IA BỒNG, KHU QH DÂN CƯ THÔN NINH HÒA  
 XA IA BỒNG, KHU DÂN CƯ LĂNG KLY XA IA TỜ, HUYỆN CHƯ PRÔNG ( ĐỢT 1)  
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

2438

67

| Số TT | HỌ VÀ TÊN       | Địa chỉ                      | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp    | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/Lô | Giá trung<br>đầu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|-------|-----------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 12    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D94          | 270                               | 81.000.000                 | 83.500.000           | 2.500.000     |         |
| 13    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D95          | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 14    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D96          | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 15    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D97          | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 16    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D98          | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 17    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D99          | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 18    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D100         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 19    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D102         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 20    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D103         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 21    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D104         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 22    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D106         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 23    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D107         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 24    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D108         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |



**HUỖCH DÂN CƯ HAI XÃ IA TỜ - IA BÀNG, KHU QH DÂN CƯ LÃNG LÁT XÃ IA BỒÔNG, KHU QH DÂN CƯ LÃNG LÁT XÃ IA BỒÔNG, KHU QH DÂN CƯ THÔN NINH HÒA**  
**XÃ IA BỒÔNG, KHU DÂN CƯ LÃNG KLY XÃ IA TỜ, HUYỆN CHỦ PRÔNG ( ĐỢT 1 )**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Chủ Prông)*

**2438**

| Số TT | HỌ VÀ TÊN       | Địa chỉ                      | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp    | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trúng<br>đấu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|-------|-----------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 25    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D109         | 270                               | 81.000.000                 | 83.500.000           | 2.500.000     |         |
| 26    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D111         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 27    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D112         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 28    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D113         | 270                               | 81.000.000                 | 83.500.000           | 2.500.000     |         |
| 29    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D114         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 30    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D115         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 31    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D116         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 32    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D117         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 33    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D118         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 34    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D119         | 270                               | 81.000.000                 | 83.500.000           | 2.500.000     |         |
| 35    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D120         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 36    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D124         | 297                               | 89.100.000                 | 91.100.000           | 2.000.000     |         |
| 37    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | D125         | 297                               | 89.100.000                 | 91.100.000           | 2.000.000     |         |

**DANH SÁCH CẢ NHÂN TRÚNG ĐẦU GIÁ OSD BẤT TÀI KHU QUY HOẠCH DCMR THỊ TRẤN CHỨ PRÔNG VÀ XÃ IA DRANG, KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ HAI XÃ IA TỜ - IA BĂNG, KHU QH DÂN CƯ LĂNG LÁT XÃ IA BÒÔNG, KHU QH DÂN CƯ THÔN NINH HÒA**

*(Kèm theo Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)*

| Số TT | HỌ VÀ TÊN       | Địa chỉ                      | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp      | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/Lô | Giá trúng<br>dầu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|-------|-----------------|------------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 38    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D126         | 297                               | 89.100.000                 | 91.100.000           | 2.000.000     |         |
| 39    | Nguyễn Xuân Ảnh | 29 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D127         | 297                               | 89.100.000                 | 91.100.000           | 2.000.000     |         |
| 40    | Phạm Thị Loan   | Thôn Ninh Hòa - Ia Boong     | 164463843<br>06/11/2007<br>CA N. Binh | D128         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 41    | Nguyễn Xuân Ảnh | 61 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D132         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 42    | Nguyễn Xuân Ảnh | 61 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D133         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 43    | Phạm văn Chiến  | Thôn Ninh Hòa - Ia Boong     | 231128933<br>23/04/2013<br>CA Q.Nam   | D139         | 270                               | 81.000.000                 | 180.000.000          | 99.000.000    |         |
| 44    | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D134         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 45    | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D140         | 270                               | 81.000.000                 | 85.000.000           | 4.000.000     |         |
| 46    | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D141         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 47    | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D142         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 48    | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D143         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 49    | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D144         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |
| 50    | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | D145         | 270                               | 81.000.000                 | 83.000.000           | 2.000.000     |         |



1438

| Số TT                                                                 | HỌ VÀ TÊN       | Địa chỉ                      | Số CMND<br>Ngày Cấp/<br>Nơi Cấp       | Số lô<br>đất  | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trúng<br>dấu giá | Chênh<br>lệch | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------|---------------------------------------|---------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 51                                                                    | Nguyễn Xuân Anh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q. Nam  | D146          | 270                               | 81.000.000                 | 83.500.000           | 2.500.000     |         |
| Đường Tỉnh Lộ 665 Khu A(khu vực 1, vị trí 2)                          |                 |                              |                                       |               |                                   |                            |                      |               |         |
| 52                                                                    | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 9<br>07 Lô    | 270                               | 189.000.000                | 192.000.000          | 3.000.000     |         |
| 53                                                                    | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 10            | 270                               | 189.000.000                | 192.000.000          | 3.000.000     |         |
| 54                                                                    | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 11            | 270                               | 189.000.000                | 192.500.000          | 3.500.000     |         |
| 55                                                                    | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 12            | 270                               | 189.000.000                | 192.000.000          | 3.000.000     |         |
| 56                                                                    | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 13            | 270                               | 189.000.000                | 192.000.000          | 3.000.000     |         |
| 57                                                                    | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 15            | 270                               | 189.000.000                | 193.000.000          | 4.000.000     |         |
| 58                                                                    | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 16            | 270                               | 189.000.000                | 192.000.000          | 3.000.000     |         |
| III. Khu quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư 2 xã Ia Tờ – Ia Băng. |                 |                              |                                       |               |                                   |                            |                      |               |         |
| THUỐC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH XÃ IA TỜ                                    |                 |                              |                                       |               |                                   |                            |                      |               |         |
| Đường Tỉnh lộ 665 (Khu vực 1, vị trí 2)                               |                 |                              |                                       |               |                                   |                            |                      |               |         |
| 59                                                                    | Hồ Thị Hiền     | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku       | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 125 Lô<br>E22 | 47.119                            | 16.962.840.000             | 17.345.240.000       | 382.400.000   |         |
| 60                                                                    | Hồ Thị Hiền     | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku       | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E23           | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 61                                                                    | Hồ Thị Hiền     | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku       | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E24           | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 62                                                                    | Hồ Thị Hiền     | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku       | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E25           | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |

| Số TT | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp      | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trung<br>đầu giá | Chênh<br>lệch | Ghi chú |
|-------|-------------|------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 63    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E26          | 391                               | 140.760.000                | 143.800.000          | 3.040.000     |         |
| 64    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E27          | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 65    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E28          | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 66    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E29          | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 67    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E30          | 391                               | 140.760.000                | 143.800.000          | 3.040.000     |         |
| 68    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E31          | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 69    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E32          | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 70    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E33          | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 71    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E34          | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 72    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E35          | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 73    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E36          | 391                               | 140.760.000                | 149.760.000          | 9.000.000     |         |
| 74    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E37          | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 75    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | E38          | 390                               | 140.400.000                | 143.400.000          | 3.000.000     |         |



| Số TT | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp      | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/Lô | Giá trúng<br>dấu giá | Chênh<br>lệch | Ghi chú |
|-------|-------------|------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 76    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D01          | 329                               | 118.440.000                | 121.440.000          | 3.000.000     |         |
| 77    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D03          | 360                               | 129.600.000                | 132.600.000          | 3.000.000     |         |
| 78    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D04          | 360                               | 129.600.000                | 132.600.000          | 3.000.000     |         |
| 79    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D05          | 360                               | 129.600.000                | 132.600.000          | 3.000.000     |         |
| 80    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D06          | 360                               | 129.600.000                | 132.600.000          | 3.000.000     |         |
| 81    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D07          | 360                               | 129.600.000                | 132.600.000          | 3.000.000     |         |
| 82    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D08          | 360                               | 129.600.000                | 132.600.000          | 3.000.000     |         |
| 83    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D09          | 360                               | 129.600.000                | 132.600.000          | 3.000.000     |         |
| 84    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D10          | 360                               | 129.600.000                | 132.600.000          | 3.000.000     |         |
| 85    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D11          | 360                               | 129.600.000                | 132.600.000          | 3.000.000     |         |
| 86    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D12          | 360                               | 129.600.000                | 132.600.000          | 3.000.000     |         |
| 87    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D13          | 360                               | 129.600.000                | 132.600.000          | 3.000.000     |         |
| 88    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D14          | 360                               | 129.600.000                | 132.600.000          | 3.000.000     |         |

2438

| Số TT | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                | Số CMND<br>Ngày Cấp/<br>Nơi Cấp       | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trúng<br>dấu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|-------|-------------|------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 89    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D15          | 360                               | 129.600.000                | 132.600.000          | 3.000.000     |         |
| 90    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D16          | 288                               | 103.680.000                | 107.000.000          | 3.320.000     |         |
| 91    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | D17          | 287                               | 103.320.000                | 106.320.000          | 3.000.000     |         |
| 92    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | L3           | 378                               | 136.080.000                | 139.080.000          | 3.000.000     |         |
| 93    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | L4           | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 94    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | L5           | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 95    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | L6           | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 96    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | L7           | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 97    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | L8           | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 98    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | L9           | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 99    | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | L10          | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 100   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | L11          | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 101   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | L12          | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |





| Số TT | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                | Số CMND<br>Ngày Cấp/<br>Nơi Cấp       | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/Lô | Giá trúng<br>đấu giá | Chiênh<br>Lệch | Ghi chú |
|-------|-------------|------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|----------------|---------|
| 115   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | G11          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000      |         |
| 116   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | G12          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000      |         |
| 117   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | G13          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000      |         |
| 118   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | G14          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000      |         |
| 119   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | G20          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000      |         |
| 120   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | G21          | 389                               | 140.040.000                | 143.040.000          | 3.000.000      |         |
| 121   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F01          | 330                               | 118.800.000                | 121.800.000          | 3.000.000      |         |
| 122   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F02          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000      |         |
| 123   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F03          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000      |         |
| 124   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F04          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000      |         |
| 125   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F05          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000      |         |
| 126   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F06          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000      |         |
| 127   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F07          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000      |         |



2438

| Số TT | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                | Số CMND<br>Ngày Cấp/<br>Nơi Cấp       | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trúng<br>đấu giá | Chênh<br>lệch | Ghi chú |
|-------|-------------|------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 128   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F08          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000     |         |
| 129   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F09          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000     |         |
| 130   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F10          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000     |         |
| 131   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F11          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000     |         |
| 132   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F12          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000     |         |
| 133   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F13          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000     |         |
| 134   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F14          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000     |         |
| 135   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F15          | 325                               | 117.000.000                | 120.000.000          | 3.000.000     |         |
| 136   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | F16          | 353                               | 127.080.000                | 130.080.000          | 3.000.000     |         |
| 137   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H01          | 357                               | 128.520.000                | 131.520.000          | 3.000.000     |         |
| 138   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H02          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 139   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H03          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 140   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H04          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |

| Số TT | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                | Số CMND<br>Ngày Cấp/<br>Nơi Cấp       | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trúng<br>đấu giá | Chênh<br>lệch | Ghi chú |
|-------|-------------|------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 141   | Hồ Thị Hiền | 72-Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H05          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 142   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H06          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 143   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H07          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 144   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H08          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 145   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H09          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 146   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H10          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 147   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H11          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 148   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H12          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 149   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H13          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 150   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H14          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 151   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H15          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 152   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H16          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 153   | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H17          | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |



| Số TT             | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                | Số CMND<br>Ngày Cấp/<br>Nơi Cấp       | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/Lô | Giá trúng<br>đấu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|-------------------|-------------|------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 154               | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H18          | 391                               | 140.760.000                | 143.760.000          | 3.000.000     |         |
| 155               | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H19          | 348                               | 125.280.000                | 128.280.000          | 3.000.000     |         |
| 156               | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H20          | 348                               | 125.280.000                | 128.280.000          | 3.000.000     |         |
| 157               | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | H21          | 339                               | 122.040.000                | 125.040.000          | 3.000.000     |         |
| <b>Khu II, JB</b> |             |                        |                                       |              |                                   |                            |                      |               |         |
| 158               | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 19           | 387                               | 139.320.000                | 143.320.000          | 4.000.000     |         |
| 159               | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 20           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 160               | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 21           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 161               | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 22           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 162               | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 23           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 163               | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 24           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 164               | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 25           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 165               | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 26           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 166               | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 27           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |

| Số TT    | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp      | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trúng<br>dấu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|----------|-------------|------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 167      | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 28           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 168      | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 29           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 169      | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 30           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 170      | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 31           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 171      | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 32           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 172      | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 33           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 173      | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 34           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 174      | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 35           | 398                               | 143.280.000                | 146.280.000          | 3.000.000     |         |
| 175      | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 36           | 403                               | 145.080.000                | 148.080.000          | 3.000.000     |         |
| Khu II.2 |             |                        |                                       |              |                                   |                            |                      |               |         |
| 176      | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 01           | 361                               | 129.960.000                | 132.960.000          | 3.000.000     |         |
| 177      | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 02           | 363                               | 130.680.000                | 133.680.000          | 3.000.000     |         |
| 178      | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 03           | 363                               | 130.680.000                | 133.680.000          | 3.000.000     |         |
| 179      | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hổ- Pleiku | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 04           | 363                               | 130.680.000                | 133.680.000          | 3.000.000     |         |



XÃ IA BOÔNG, KHU QH DÂN CƯ LÃNG LÁT XÃ IA BOÔNG, KHU QH DÂN CƯ THÔN NINH HÒA  
 (Kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

| Số TT                     | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                    | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp      | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trúng<br>dấu giá | Chênh<br>Lệch      | Ghi chú |
|---------------------------|-------------|----------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|--------------------|---------|
| 180                       | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku     | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 05           | 363                               | 130.680.000                | 133.680.000          | 3.000.000          |         |
| 181                       | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku     | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 06           | 363                               | 130.680.000                | 133.680.000          | 3.000.000          |         |
| 182                       | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku     | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 07           | 363                               | 130.680.000                | 133.680.000          | 3.000.000          |         |
| 183                       | Hồ Thị Hiền | 72 Tầng Bạc Hồ- Pleiku     | 230368650<br>20/01/2017<br>CA Gia Lai | 08           | 331                               | 119.160.000                | 122.160.000          | 3.000.000          |         |
| <b>Đường quy hoạch D1</b> |             |                            |                                       | <b>73 lô</b> | <b>27.746</b>                     | <b>6.104.120.000</b>       | <b>6.252.460.000</b> | <b>148.340.000</b> |         |
| <b>Khu IL1B</b>           |             |                            |                                       |              |                                   |                            |                      |                    |         |
| 184                       | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | 01           | 403                               | 88.660.000                 | 90.660.000           | 2.000.000          |         |
| 185                       | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | 02           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000          |         |
| 186                       | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | 03           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000          |         |
| 187                       | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | 04           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000          |         |
| 188                       | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | 05           | 398                               | 87.560.000                 | 90.060.000           | 2.500.000          |         |
| 189                       | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | 06           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000          |         |
| 190                       | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | 07           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000          |         |
| 191                       | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | 08           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000          |         |
| 192                       | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | 09           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000          |         |

| Số TT    | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                    | Số CMND<br>Ngày Cấp/<br>Nơi Cấp     | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trúng<br>đấu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|----------|-------------|----------------------------|-------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 193      | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 10           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000     |         |
| 194      | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 11           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000     |         |
| 195      | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 12           | 398                               | 87.560.000                 | 89.800.000           | 2.240.000     |         |
| 196      | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 13           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000     |         |
| 197      | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 14           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000     |         |
| 198      | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 15           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000     |         |
| 199      | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 16           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000     |         |
| 200      | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 17           | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000     |         |
| 201      | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 18           | 387                               | 85.140.000                 | 87.140.000           | 2.000.000     |         |
| Khu II.2 |             |                            |                                     |              |                                   |                            |                      |               |         |
| 202      | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 09           | 331                               | 72.820.000                 | 74.820.000           | 2.000.000     |         |
| 203      | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 10           | 363                               | 79.860.000                 | 81.860.000           | 2.000.000     |         |
| 204      | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 11           | 363                               | 79.860.000                 | 81.860.000           | 2.000.000     |         |
| 205      | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 12           | 363                               | 79.860.000                 | 81.860.000           | 2.000.000     |         |





| Số TT | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                    | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp    | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trúng<br>dấu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|-------|-------------|----------------------------|-------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 206   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 13           | 363                               | 79.860.000                 | 82.000.000           | 2.140.000     |         |
| 207   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 14           | 363                               | 79.860.000                 | 81.860.000           | 2.000.000     |         |
| 208   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 15           | 363                               | 79.860.000                 | 81.860.000           | 2.000.000     |         |
| 209   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | 16           | 361                               | 79.420.000                 | 81.420.000           | 2.000.000     |         |
| 210   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E01          | 382                               | 84.040.000                 | 86.040.000           | 2.000.000     |         |
| 211   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E02          | 394                               | 86.680.000                 | 88.680.000           | 2.000.000     |         |
| 212   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E03          | 394                               | 86.680.000                 | 88.680.000           | 2.000.000     |         |
| 213   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E04          | 393                               | 86.460.000                 | 88.460.000           | 2.000.000     |         |
| 214   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E05          | 392                               | 86.240.000                 | 88.240.000           | 2.000.000     |         |
| 215   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E06          | 392                               | 86.240.000                 | 88.240.000           | 2.000.000     |         |
| 216   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E07          | 391                               | 86.020.000                 | 88.020.000           | 2.000.000     |         |
| 217   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E08          | 390                               | 85.800.000                 | 87.800.000           | 2.000.000     |         |
| 218   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E09          | 389                               | 85.580.000                 | 87.580.000           | 2.000.000     |         |

| Số TT | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                    | Số CMND<br>Ngày Cấp/<br>Nơi Cấp     | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/lô | Giá trúng<br>đấu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|-------|-------------|----------------------------|-------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 219   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E10          | 398                               | 87.560.000                 | 90.000.000           | 2.440.000     |         |
| 220   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E11          | 389                               | 85.580.000                 | 87.580.000           | 2.000.000     |         |
| 221   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E12          | 387                               | 85.140.000                 | 87.140.000           | 2.000.000     |         |
| 222   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E13          | 387                               | 85.140.000                 | 87.140.000           | 2.000.000     |         |
| 223   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E14          | 386                               | 84.920.000                 | 86.920.000           | 2.000.000     |         |
| 224   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E15          | 386                               | 84.920.000                 | 86.920.000           | 2.000.000     |         |
| 225   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | E16          | 385                               | 84.700.000                 | 87.000.000           | 2.300.000     |         |
| 226   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | F20          | 360                               | 79.200.000                 | 81.200.000           | 2.000.000     |         |
| 227   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | F21          | 360                               | 79.200.000                 | 81.200.000           | 2.000.000     |         |
| 228   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | F22          | 360                               | 79.200.000                 | 81.200.000           | 2.000.000     |         |
| 229   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | F23          | 360                               | 79.200.000                 | 81.200.000           | 2.000.000     |         |
| 230   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | F24          | 355                               | 78.100.000                 | 80.100.000           | 2.000.000     |         |
| 231   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | F25          | 355                               | 78.100.000                 | 80.100.000           | 2.000.000     |         |



| Số TT | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                    | Số CMD<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp     | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/Lô | Giá trúng<br>dấu giá | Chênh<br>lệch | Ghi chú |
|-------|-------------|----------------------------|-------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 232   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | F26          | 355                               | 78.100.000                 | 80.100.000           | 2.000.000     |         |
| 233   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | F27          | 355                               | 78.100.000                 | 80.100.000           | 2.000.000     |         |
| 234   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | F28          | 355                               | 78.100.000                 | 80.100.000           | 2.000.000     |         |
| 235   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | F29          | 355                               | 78.100.000                 | 80.100.000           | 2.000.000     |         |
| 236   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | F30          | 355                               | 78.100.000                 | 80.100.000           | 2.000.000     |         |
| 237   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | F31          | 355                               | 78.100.000                 | 80.100.000           | 2.000.000     |         |
| 238   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | F32          | 260                               | 57.200.000                 | 59.200.000           | 2.000.000     |         |
| 239   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | H22          | 276                               | 60.720.000                 | 63.000.000           | 2.280.000     |         |
| 240   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | H23          | 350                               | 77.000.000                 | 79.000.000           | 2.000.000     |         |
| 241   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | H24          | 350                               | 77.000.000                 | 79.000.000           | 2.000.000     |         |
| 242   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | H25          | 395                               | 86.900.000                 | 88.900.000           | 2.000.000     |         |
| 243   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | H26          | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000     |         |
| 244   | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam | H27          | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000     |         |

| Số TT                | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                    | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp      | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/Lô | Giá trúng<br>đấu giá | Chênh<br>Lệch     | Ghi chú |
|----------------------|-------------|----------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|-------------------|---------|
| 245                  | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | H28          | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000         |         |
| 246                  | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | H29          | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000         |         |
| 247                  | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | H30          | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000         |         |
| 248                  | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | H31          | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000         |         |
| 249                  | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | H32          | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000         |         |
| 250                  | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | H33          | 398                               | 87.560.000                 | 90.000.000           | 2.440.000         |         |
| 251                  | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | H34          | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000         |         |
| 252                  | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | H35          | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000         |         |
| 253                  | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | H36          | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000         |         |
| 254                  | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | H37          | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000         |         |
| 255                  | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | H38          | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000         |         |
| 256                  | Lê Viết Đức | 276 A Lê Đại Hành - Pleiku | 205058911<br>03/11/2017<br>CA Q.Nam   | H39          | 398                               | 87.560.000                 | 89.560.000           | 2.000.000         |         |
| <b>Đường Liên Xã</b> |             |                            |                                       | <b>06 lô</b> | <b>2.063</b>                      | <b>742.680.000</b>         | <b>760.740.000</b>   | <b>18.060.000</b> |         |
| 257                  | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 08           | 255                               | 91.800.000                 | 93.800.000           | 2.000.000         |         |



2458

| Số TT                                                             | HỌ VÀ TÊN       | Địa chỉ                      | Số CMND<br>Ngày Cấp/<br>Nơi Cấp       | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/Lô | Giá trúng<br>dầu giá | Chênh<br>lệch | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 258                                                               | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 09           | 351                               | 126.360.000                | 129.360.000          | 3.000.000     |         |
| 259                                                               | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 10           | 351                               | 126.360.000                | 129.500.000          | 3.140.000     |         |
| 260                                                               | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 11           | 364                               | 131.040.000                | 134.040.000          | 3.000.000     |         |
| 261                                                               | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 12           | 364                               | 131.040.000                | 134.040.000          | 3.000.000     |         |
| 262                                                               | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 13           | 378                               | 136.080.000                | 140.000.000          | 3.920.000     |         |
| <b>ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH XÃ IA BÀNG</b>                             |                 |                              |                                       |              |                                   |                            |                      |               |         |
| <b>Đường Tỉnh Lộ 665(Khu vực 2, vị trí 1)</b>                     |                 |                              |                                       |              |                                   |                            |                      |               |         |
| 263                                                               | Nguyễn Xuân Ánh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | 04 lô        | 1.666                             | 574.770.000                | 587.250.000          | 12.480.000    |         |
| 264                                                               | Nguyễn Xuân Ánh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | N2           | 418                               | 144.210.000                | 147.210.000          | 3.000.000     |         |
| 265                                                               | Nguyễn Xuân Ánh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | N3           | 416                               | 143.520.000                | 146.520.000          | 3.000.000     |         |
| 266                                                               | Nguyễn Xuân Ánh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | N4           | 416                               | 143.520.000                | 147.000.000          | 3.480.000     |         |
| IV.KHU QUÝ HOẠCH DCMR THỊ TRẦN & IA DRANG (42HA)                  |                 |                              |                                       | N5           | 416                               | 143.520.000                | 146.520.000          | 3.000.000     |         |
| <b>THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THỊ TRẦN CHƯ PRÔNG, ĐẤT Ồ ĐỒ THỊ</b> |                 |                              |                                       | 93 lô        | 25.664                            | 11.156.880.000             | 11.462.760.000       | 305.880.000   |         |
| <b>Đường QH D12 ( vị trí 1, loại đường 3D)</b>                    |                 |                              |                                       |              |                                   |                            |                      |               |         |
| 267                                                               | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | 10 lô        | 2.590                             | 1.087.800.000              | 1.128.960.000        | 41.160.000    |         |
| 268                                                               | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | D37          | 259                               | 108.780.000                | 112.780.000          | 4.000.000     |         |

| Số TT                                   | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                    | Số CMND<br>Ngày Cấp/<br>Nơi Cấp       | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/Lô | Giá trung<br>đầu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|-----------------------------------------|-------------|----------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 269                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | D38          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 270                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | D39          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 271                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | D40          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 272                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | D41          | 259                               | 108.780.000                | 113.000.000          | 4.220.000     |         |
| 273                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | D42          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 274                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | D43          | 259                               | 108.780.000                | 112.000.000          | 3.220.000     |         |
| 275                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | D44          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 276                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | D46          | 259                               | 108.780.000                | 120.500.000          | 11.720.000    |         |
| Đường QH D13 ( vị trí 1, loại đường 3C) |             |                            |                                       | 07 L6        | 2.100                             | 1.008.000.000              | 1.035.000.000        | 27.000.000    |         |
| 277                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | L 46         | 300                               | 144.000.000                | 147.000.000          | 3.000.000     |         |
| 278                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | L 47         | 300                               | 144.000.000                | 147.000.000          | 3.000.000     |         |
| 279                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | L 53         | 300                               | 144.000.000                | 150.000.000          | 6.000.000     |         |
| 280                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | L 54         | 300                               | 144.000.000                | 147.000.000          | 3.000.000     |         |
| 281                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | L 55         | 300                               | 144.000.000                | 147.000.000          | 3.000.000     |         |



| Số TT                                         | HỌ VÀ TÊN              | Địa chỉ                     | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp      | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trung<br>đầu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|-----------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 282                                           | Hồ Thị Hạnh            | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku  | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | L 56         | 300                               | 144.000.000                | 147.000.000          | 3.000.000     |         |
| 283                                           | Ngô Thị Châu<br>Nguyễn | Thôn Đông Hà - TT Chư Prông | 230606941<br>19/09/2007<br>CA Gia Lai | L 58         | 300                               | 144.000.000                | 150.000.000          | 6.000.000     |         |
| <b>Đường QH D14 (vị trí 1, loại đường 3D)</b> |                        |                             |                                       |              |                                   |                            |                      |               |         |
| 284                                           | Hồ Thị Hạnh            | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku  | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 39         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 285                                           | Hồ Thị Hạnh            | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku  | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 40         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 286                                           | Hồ Thị Hạnh            | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku  | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 54         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 287                                           | Hồ Thị Hạnh            | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku  | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 55         | 300                               | 126.000.000                | 129.500.000          | 3.500.000     |         |
| 288                                           | Hồ Thị Hạnh            | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku  | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 56         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 289                                           | Hồ Thị Hạnh            | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku  | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 57         | 300                               | 126.000.000                | 130.000.000          | 4.000.000     |         |
| 290                                           | Hồ Thị Hạnh            | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku  | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 58         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 291                                           | Hồ Thị Hạnh            | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku  | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 59         | 300                               | 126.000.000                | 129.500.000          | 3.500.000     |         |
| 292                                           | Hồ Thị Hạnh            | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku  | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 60         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 293                                           | Hồ Thị Hạnh            | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku  | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 61         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 294                                           | Hồ Thị Hạnh            | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku  | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 62         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |

| Số TT                                   | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                    | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp      | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trúng<br>dấu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|-----------------------------------------|-------------|----------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 295                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 63         | 300                               | 126.000.000                | 130.000.000          | 4.000.000     |         |
| 296                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 64         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 297                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 65         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 298                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 66         | 300                               | 126.000.000                | 130.000.000          | 4.000.000     |         |
| 299                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 67         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 300                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 68         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| Đường QH D15 ( vị trí 1, loại đường 3D) |             |                            |                                       | 30 16        | 9.000                             | 3.780.000.000              | 3.876.500.000        | 96.500.000    |         |
| 301                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 63         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 302                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 64         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 303                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 65         | 300                               | 126.000.000                | 129.500.000          | 3.500.000     |         |
| 304                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 66         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 305                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 67         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 306                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 68         | 300                               | 126.000.000                | 130.000.000          | 4.000.000     |         |
| 307                                     | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M 69         | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |



| Số TT | HỌ VÀ TÊN   | Địa chỉ                    | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp      | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/Lô | Giá trúng<br>đấu giá | Chênh<br>lệch | Ghi chú |
|-------|-------------|----------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 308   | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M10          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 309   | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M11          | 300                               | 126.000.000                | 129.500.000          | 3.500.000     |         |
| 310   | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M12          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 311   | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M13          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 312   | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M14          | 300                               | 126.000.000                | 129.500.000          | 3.500.000     |         |
| 313   | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M15          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 314   | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M16          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 315   | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M17          | 300                               | 126.000.000                | 129.500.000          | 3.500.000     |         |
| 316   | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M18          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 317   | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M19          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 318   | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M20          | 300                               | 126.000.000                | 130.000.000          | 4.000.000     |         |
| 319   | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M21          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |
| 320   | Hồ Thị Hạnh | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M22          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000     |         |

4458

| Số TT                                                         | HỌ VÀ TÊN       | Địa chỉ                      | Số CMND<br>Ngày Cấp/<br>Nơi Cấp       | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/Lô | Giá trưng<br>báo giá | Chênh<br>Lệch     | Ghi chú |
|---------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|-------------------|---------|
| 321                                                           | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M23          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000         |         |
| 322                                                           | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M24          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000         |         |
| 323                                                           | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M25          | 300                               | 126.000.000                | 129.500.000          | 3.500.000         |         |
| 324                                                           | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M26          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000         |         |
| 325                                                           | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M27          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000         |         |
| 326                                                           | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M28          | 300                               | 126.000.000                | 130.000.000          | 4.000.000         |         |
| 327                                                           | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M29          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000         |         |
| 328                                                           | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M30          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000         |         |
| 329                                                           | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M31          | 300                               | 126.000.000                | 129.000.000          | 3.000.000         |         |
| 330                                                           | Hồ Thị Hạnh     | 88 Nguyễn An Ninh - Pleiku   | 230488233<br>11/04/2007<br>CA Gia Lai | M32          | 300                               | 126.000.000                | 130.000.000          | 4.000.000         |         |
| <b>THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH XÃ LA DRANG, ĐẤT Ở NÔNG THÔN</b> |                 |                              |                                       |              |                                   |                            |                      |                   |         |
| <b>Đường QH D10 ( khu vực 2, vị trí 3)</b>                    |                 |                              |                                       | <b>29 lô</b> | <b>7.474</b>                      | <b>3.139.080.000</b>       | <b>3.225.300.000</b> | <b>86.220.000</b> |         |
| 331                                                           | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | C1           | 222                               | 93.240.000                 | 95.240.000           | 2.000.000         |         |
| 332                                                           | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | C2           | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000         |         |



2438

| Số TT | HỌ VÀ TÊN       | Địa chỉ                      | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp    | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trúng<br>đấu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|-------|-----------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 333   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C3           | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 334   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C4           | 259                               | 108.780.000                | 112.000.000          | 3.220.000     |         |
| 335   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C5           | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 336   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C6           | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 337   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C7           | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 338   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C8           | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 339   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C9           | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 340   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C10          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 341   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C12          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 342   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C13          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 343   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C14          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 344   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C15          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 345   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C16          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |

2438

| Số TT | HỌ TÊN          | Địa chỉ                      | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp    | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng/Lô) | Giá trúng<br>đấu giá | Chênh<br>Lệch | Ghi chú |
|-------|-----------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 346   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C17          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 347   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C18          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 348   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C19          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 349   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C20          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 350   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C21          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 351   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C22          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 352   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C23          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 353   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C24          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 354   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C25          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 355   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C26          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 356   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C27          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 357   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C29          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| 358   | Nguyễn Xuân Ảnh | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam | C30          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |



**HOẠCH DAN CƯ HAI XÃ LA TỜ - LA BẮNG, KHU QUÝ HOẠCH ĐCMR THỊ TRẤN CHƯ PRÔNG VÀ XÃ LA DRANG, KHU QUÝ XÃ LA BỜÔNG, KHU DÂN CƯ LÀNG KLY XÃ LA TỜ, HUYỆN CHƯ PRÔNG ( DỢT 1 )**  
*(Kèm theo Quyết định số 2458 /QĐ-UBND ngày 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)*

| Số TT                                        | HỌ VÀ TÊN         | Địa chỉ                                                    | Số CMND<br>Ngày Cấp /<br>Nơi Cấp      | Số lô<br>đất | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(Đồng)/Lô | Giá trúng<br>dầu giá | Chênh<br>lệch | Ghi chú |
|----------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------|---------------|---------|
| 359                                          | Nguyễn Xuân Ảnh   | 62 Nguyễn Trường Tộ - Pleiku                               | 205243715<br>12/11/2005<br>CA Q.Nam   | C31          | 259                               | 108.780.000                | 111.780.000          | 3.000.000     |         |
| <b>V. Khu dân cư làng Kly xã La Tờ</b>       |                   |                                                            |                                       |              |                                   |                            |                      |               |         |
| <b>Dường quy hoạch (khu vực 2; vị trí 2)</b> |                   |                                                            |                                       | 11ô          | 248                               | 27.280.000                 | 29.280.000           | 2.000.000     |         |
| 360                                          | Nguyễn Thành Chom | 54/5 An Dương Vương, tổ 3, Phường<br>Thăng Lợi, TP. Pleiku | 231053623<br>06/11/2010<br>CA Gia Lai | 01 L.6       | 248                               | 27.280.000                 | 29.280.000           | 2.000.000     |         |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                             |                   |                                                            |                                       | 166          | 248                               | 27.280.000                 | 29.280.000           | 2.000.000     |         |
|                                              |                   |                                                            |                                       |              |                                   | 41.470.670.000             | 42.578.330.000       | 1.107.660.000 |         |

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**PHẠM VĂN TƯ**



**Phạm Văn Tư**